

Số: 1049 /QĐ-SCT

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chủ tịch hội đồng thi đua – khen thưởng Sở, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và công chức, viên chức, người lao động Sở Công Thương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TD-KT, Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Website SCT;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Công thương
Email: sct@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thừa Thiên Huế
Thời gian ký: 28/05/2020 4:46:28 PM


Nguyễn Thanh

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương tỉnh TT- Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1049 /QĐ-SCT ngày 28 /5/2020
của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh TT-Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tập thể, cá nhân đang công tác tại Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc Sở.
2. Các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành công thương được khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Mục tiêu thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển của ngành công thương.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:
 - a) Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.
 - b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào cá nhân, tập thể đăng ký thi đua, xác định nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu các phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.
2. Nguyên tắc khen thưởng:
 - a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với

khuyến khích bằng lợi ích vật chất; chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) được tổ chức nhằm thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, hoặc giải quyết những công việc khó khăn, phức tạp, những việc còn yếu kém, tồn đọng.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, đề ra các chỉ tiêu, khẩu hiệu, nội dung thi đua và thời hạn thi đua. Việc xác định nội dung và tiêu chí thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị, đảm bảo tính khả thi và đúng quy định pháp luật.

2. Chú trọng việc tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của mọi người, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua, tránh phô trương hình thức.

3. Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm tốt, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Giám đốc Sở phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành công thương. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở có trách nhiệm tham mưu giúp Giám đốc Sở về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị mình quản lý.

3. Các tổ chức đoàn thể cần phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo tổ chức phát động và duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong phạm vi của đơn vị; chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất

sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo hướng dẫn tại Quy chế này.

Điều 8. Đăng ký danh hiệu thi đua

Hằng năm, chậm nhất ngày **25/02**, các đơn vị tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký phấn đấu thực hiện các phong trào thi đua, các chỉ tiêu thi đua, các danh hiệu thi đua và gửi nội dung đăng ký thi đua về Sở Công Thương (*qua Văn phòng Sở*) để theo dõi, làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2. Đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- c) Tập thể Lao động xuất sắc;
- d) Tập thể Lao động tiên tiến.

Điều 10. Danh hiệu Lao động tiên tiến

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng hằng năm cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Công Thương quản lý đạt các tiêu chuẩn sau đây được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- b) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Thời gian, điều kiện công tác để được bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến:

- a) Cá nhân có thời gian công tác liên tục từ 10 tháng trở lên.
- b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ

01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

d) Đối với trường hợp công chức, viên chức, người lao động chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

đ) Không xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 11. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là Lao động tiên tiến.

b) Có sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới, kỹ thuật mới hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc được Hội đồng xét duyệt sáng kiến của Sở công nhận. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Điều 12. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 và Khoản 8, Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh của cá nhân được áp dụng đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh. Sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã nghiệm thu do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp giấy chứng nhận.

3. Được các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh bỏ phiếu kín và có tỉ lệ phiếu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Tỷ lệ xét đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” không quá 10% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”.

Điều 13. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

Điều 14. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt nội quy, quy chế của đơn vị, của Sở và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công tác đối nội, đối ngoại và tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động của đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... phát động.

Điều 15. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc

1. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc được xét tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số tập thể được công nhận Tập thể Lao động tiên tiến đạt được các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt nội quy, quy chế của đơn vị, của Sở và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công tác đối nội, đối ngoại và tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động của đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, ... phát động;

2. Số lượng đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 30% tổng số đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 16. Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 63/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019; Cờ thi đua của Bộ Công Thương thực hiện theo quy định tại Điều 26, Luật thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương

Giấy khen của Giám đốc Sở Công Thương để tặng cho các cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;
- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Đối với tập thể:

- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong năm;
- Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 18. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh triển khai, phát động;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh quản lý;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

d) Lập được thành tích đột xuất hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất;

Số lượng cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoàn thành nhiệm vụ công tác năm không được vượt quá 30% trong tổng số công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhưng tối đa không quá 10 cá nhân, trong đó: tỷ lệ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh giữa cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động được quy định như sau:

- Công chức, viên chức, người lao động là 50%;

- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương là 30%;

- Giám đốc, Phó giám đốc Sở là 20%.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh triển khai, phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh quản lý;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, pháp luật;

d) Lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đột xuất;

Số lượng phòng, đơn vị đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh không quá 50% trong tổng số phòng, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 19. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề do Bộ Công Thương phát động. Các đơn vị căn cứ theo quy định tại Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10/12/2019 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương và Công văn hướng dẫn xét khen thưởng hàng năm của Bộ Công Thương để thực hiện.

Điều 20. Các hình thức khen thưởng cao

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương các hạng tặng đối với tập thể và cá nhân thực hiện theo quy định tại của Luật Thi đua Khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005, 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Chương IV

THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở, gồm:

- a) Công văn, tờ trình của Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị;
- b) Biên bản họp bình xét thi đua của phòng, đơn vị;
- c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị (*theo mẫu số 01, 02 kèm theo Quyết định này*);
- d) Báo cáo đề tài sáng kiến đối với các trường hợp đăng ký danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (*theo mẫu số 03 kèm theo Quyết định này*).

2. Hồ sơ, thủ tục thẩm quyền quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Công Thương và các hình thức khen cao thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn số 156/HD-HĐTĐKT ngày 22/10/2019 của Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh Thừa Thiên Huế về hướng dẫn thực hiện Quyết định 63/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Thông tư số 40/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương.

3. Đối với khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề:

- a) Tờ trình của Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị;

b) Biên bản họp xét thi đua của phòng, đơn vị;

c) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị (*theo mẫu số 03 kèm theo Quyết định này*).

Điều 22. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng Sở trước **ngày 05 tháng 12 hàng năm**, trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

2. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng Sở phải thông báo, trả lại cho đơn vị trình trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.

Điều 23. Tiếp nhận, quản lý hồ sơ khen thưởng

Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Sở có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương và các tài liệu có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Nhà nước theo quy định.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN SỞ CÔNG THƯƠNG

Điều 24. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở Công Thương

1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở Công Thương thực hiện chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo tính dân chủ, công khai, quyết định các vấn đề theo đa số.

2. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở Công Thương có các nhiệm vụ:

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào thi đua trong lĩnh vực, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đảm bảo cho phong trào phát triển mạnh mẽ, sâu rộng, đúng hướng, thiết thực và có hiệu quả;

b) Bình xét, lựa chọn tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, tham mưu Giám đốc Sở quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Công Thương xét tặng hoặc đề nghị công nhân danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

c) Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; phối hợp với thanh tra Sở trong việc tham mưu Giám đốc Sở giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng;

d) Sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua; đề xuất Giám đốc Sở về kế hoạch tổ chức, phát động, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong ngành Công Thương tại địa phương;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác thi đua khen thưởng do Giám đốc Sở giao.

Điều 25. Hội đồng sáng kiến Sở Công Thương

1. Hội đồng sáng kiến Sở Công Thương làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

2. Hội đồng sáng kiến Sở Công Thương có các nhiệm vụ:

a) Xét duyệt, đánh giá, công nhận các sáng kiến làm cơ sở xét, đề nghị Hội đồng Thi đua khen thưởng, Giám đốc Sở xét tặng, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”;

b) Tổ chức triển khai áp dụng, phát huy sáng kiến của công chức, viên chức và người lao động vào hoạt động của cơ quan, phòng, đơn vị;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Công Thương chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, công chức, viên chức và người lao động kịp thời phản ánh về Văn Phòng Sở để nghiên cứu, tổng hợp trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC

